TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 279/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2019
"V/v: Tranh chấp không công nhận là vợ chồng**"**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Vũ Hoài Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Châu Vũ Bình;

2/ Ông Nguyễn Hoa Kiều.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Không tham gia.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 215/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2019 về việc tranh chấp: "Không công nhận là vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh 1982(xin văng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Cao Văng T, sinh năm: 1978 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2019, tại bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh T sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống vào năm 1998, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Qua quá trình chung sống Chị và anh T tạo lập được:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 09/6/1999.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do giữa anh chị có quá nhiều bất đồng quan điểm trong quan điểm sống, tính tình không hợp nhau từ đó thường xuyên cải vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và bất đồng cùng mẹ chồng. Vợ chồng anh chị hiện sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay.

Nay Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh T. Khi ly hôn, Chị không yêu cầu giải quyết về con, tài sản và nợ chung.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn là anh Cao Văn T trình bày: Anh thống nhất hoàn toàn ý kiến trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con, tài sản và nợ chung.

Nay chị L yêu cầu ly hôn, Anh đồng ý. Khi ly hôn, về con, tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh T. Anh T có địa chỉ tại địa bàn huyện C nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị L và anh T không có đăng ký kết hôn nên không được coi là hôn nhân hợp pháp, chị L xin ly hôn với anh T nhưng không đăng ký kết hôn nên căn cứ vào khoản 5 Điều 3, Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân gia đình đây là quan hệ pháp luật tranh chấp "Không công nhận là vợ chồng".

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, Chi L có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Đối với anh T, Anh đồng ý ly hôn. Khi ly hôn, không yêu cầu giải quyết về con, tài sản và nợ chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy, chị L và anh T có tổ chức cưới nhau và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1999. Cả 02 có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh chị vẫn chưa tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị không được tôn trọng và bảo vệ. Cuộc sống vợ chồng của chị L và anh T không được pháp luật bảo vệ nên cần không công nhận mối quan hệ giữa chị L và anh T là vợ chồng.

Xét về yêu cầu nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện tại con của chị L và anh T đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Xét về nợ chung: Cả 02 khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Xét về tài sản chung: Cả 02 thống nhất khai để tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Tại phiên tòa hôn nay, chị L và anh T đều xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩ: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 238; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5, 7 Điều 3; Điều 8; Điều 9; Điều 14 và khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Cao Văn T là vợ chồng.

- Về con chung: Đã trưởng thành.

- Về tài sản và nợ chung: Không xem xét đến.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị L phải chịu là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà Chị đã nộp theo biên lai thu số 0015921 ngày 16/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, xem như chị L đã thực hiện xong.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, chị L và anh T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.